



Báo cáo

Triển khai ứng dụng CNTT trong CQNN, phát triển Chính phủ điện tử, thực hiện NQ 13, Hội nghị TW4

Cục Ứng dụng công nghệ thông tin
Bộ Thông tin và Truyền thông



Nội dung trình bày

- Đánh giá chung tình hình triển khai ƯDCNTT trong CQNN
- Khó khăn, vướng mắc chính trong triển khai ƯDCNTT
- Đề xuất, kiến nghị



Đánh giá chung tình hình triển khai ƯDCNTT trong CQNN

Hạ tầng kỹ thuật

□ Kết quả đạt được:

- ✓ Các cơ quan đã chú trọng vào việc đầu tư xây dựng các mạng LAN, WAN, Internet nhằm thúc đẩy việc trao đổi thông tin trên môi trường mạng.
- ✓ Mạng TSLCD đã hoàn thành triển khai giai đoạn 2.

□ Hạn chế:

- ✓ Hạ tầng những ĐP khó khăn còn hạn chế, nhiều MT, LAN xuống cấp,..
- ✓ Có 09 CSDL QG, đến nay có 02 dự án đã hoàn thành xây dựng CSDL (CSDLQG TTHC, CSDLQG KTCN&TM); 01 dự án đang thực hiện đầu tư (CSDLQG TN&MT); 06 dự án còn lại đang chuẩn bị đầu tư
- ✓ Cần tận dụng hiệu quả hơn Mạng TSLCD.
- ✓ Cần bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.



Đánh giá chung tình hình triển khai ỨDCNTT trong CQNN

ỨDCNTT trong nội bộ CQNN

□ Ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành

- ✓ Hầu hết các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các tỉnh, thành phố đã triển khai hệ thống QLVBDH.
- ✓ Tuy nhiên hiệu quả sử dụng chưa cao, tỷ lệ văn bản được trao đổi qua mạng còn thấp (khoảng 15%).

□ Ứng dụng hệ thống thư điện tử

- ✓ Tỷ lệ CBCC được cung cấp hộp thư điện tử đối với các Bộ khoảng 93%; đối với các tỉnh, thành phố TƯ khoảng 80%.
- ✓ Hiệu quả sử dụng hệ thống thư điện tử trong các cơ quan nhà nước chưa cao, tỷ lệ văn bản trao đổi qua hệ thống thư điện tử còn thấp.



Đánh giá chung tình hình triển khai ỨDCNTT trong CQNN

ỨDCNTT trong nội bộ CQNN

□ Ứng dụng các cuộc họp qua mạng

- ✓ Một số hệ thống hội nghị truyền hình đã được xây dựng, triển khai ứng dụng nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian tổ chức hội họp.
- ✓ Hệ thống hội nghị truyền hình phục vụ Chính phủ đã được đưa vào vận hành từ tháng 3 năm 2009, với quy mô 64 điểm cầu. Đến nay, hệ thống này đã phục vụ trên 300 phiên họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với UBND 63 tỉnh, thành phố; các phiên họp của các Bộ, ngành TƯ với các tỉnh, thành, các sở, ngành trên cả nước.
- ✓ 29 tỉnh, thành phố đã triển khai hệ thống họp trực tuyến nội tỉnh (đến quận, huyện).



Đánh giá chung tình hình triển khai ỨDCNTT trong CQNN

ỨDCNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

❑ Một cửa điện tử cấp huyện

- ✓ 42/63 tỉnh/thành phố TW đã triển khai mô hình một cửa điện tử cấp huyện.
- ✓ 203/700 đơn vị cấp huyện đã triển khai một cửa điện tử.

❑ Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- ✓ 100% Bộ/tỉnh đã xây dựng trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử đáp ứng theo yêu cầu tại Điều 28 của Luật CNTT.
- ✓ Tại các Bộ, các DVC trực tuyến mức độ 1, 2 chiếm tỷ lệ là 99%, mức độ 3, 4 chỉ là 34 dịch vụ (chiếm 1%).
- ✓ Tại các tỉnh, thành phố TƯ, các DVC trực tuyến được cung cấp ở mức độ 1, 2 chiếm tỷ lệ 99,1%, mức độ 3, 4 là 837 dịch vụ (chiếm tỷ lệ 0,9%).



Đánh giá chung tình hình triển khai ỨDCNTT trong CQNN

ỨDCNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

□ Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý thuế

✓ Đến nay, Bộ Tài chính đã xây dựng được Kho dữ liệu người nộp thuế, lưu trữ tập trung trên 3 triệu đối tượng nộp thuế là doanh nghiệp, khoảng gần 13 triệu đối tượng nộp thuế cá nhân và hàng trăm chỉ tiêu quản lý được cập nhật hàng ngày.

✓ Hệ thống kê khai thuế qua mạng cho phép cá nhân, tổ chức thực hiện kê khai qua mạng Internet nhằm tiết kiệm thời gian, nhân lực, chi phí của các cá nhân doanh nghiệp nộp thuế. Đến nay, đã có hơn 130.000 doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế qua mạng với tổng số tờ khai điện tử đã tiếp nhận và xử lý lên tới hơn 2,4 triệu tờ khai. Hệ thống đã triển khai tại 50 tỉnh, thành phố trên cả nước tới 124 Chi cục Thuế.



Đánh giá chung tình hình triển khai ỨDCNTT trong CQNN

ỨDCNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

□ Ứng dụng CNTT trong công tác hải quan

- ✓ Bộ Tài chính hiện đang triển khai Dự án Triển khai thủ tục hải quan điện tử. Đến thời điểm hiện tại, đã triển khai 13 hệ thống ứng dụng ở cả 3 cấp (Tổng cục Hải quan, 33 Cục Hải quan thành phố, tỉnh và liên tỉnh; 150 cửa khẩu)
- ✓ Các ứng dụng điển hình như: thông quan điện tử; xử lý dữ liệu tờ khai hải quan; kế toán thuế hải quan; quản lý hàng gia công, sản xuất, xuất khẩu, quản lý vi phạm hải quan.



Đánh giá chung tình hình triển khai ỨDCNTT trong CQNN

ỨDCNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

□ Ứng dụng CNTT trong công tác cấp chứng minh nhân dân

- ✓ Bộ CA đã xây dựng hệ thống thu nhận và quản lý dữ liệu đăng ký chứng minh nhân dân (CMND) trên mạng máy tính quy mô toàn quốc và sản xuất thẻ CMND theo dây chuyền công nghệ hiện đại.
- ✓ Hiện nay, Bộ CA đang triển khai thí điểm cung cấp thẻ tại: Trung tâm CMND quốc gia; Công an thành phố Hà Nội; Công an Quận Hoàng Mai, Tây Hồ, Từ Liêm.



Khó khăn, vướng mắc chính trong triển khai ỨDCNTT

❑ Khó khăn về kinh phí và nguồn kinh phí

- ✓ Kinh phí đầu tư cho ứng dụng CNTT còn hạn hẹp, chưa tương xứng với lợi ích của ứng dụng CNTT.
- ✓ Trung ương và địa phương chưa có nguồn chi ổn định cho ứng dụng CNTT.
- ✓ Các dự án quy mô quốc gia theo QĐ 1605/QĐ-TTg triển khai chậm tiến độ, chủ yếu do không có vốn (<10% nhu cầu), 56 dự án, tiến độ như sau:
 - 04 dự án đã hoàn thành.
 - 11 dự án đang được thực hiện đầu tư.
 - 09 dự án được phê duyệt nhưng chưa được thực hiện đầu tư.
 - 26 dự án đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư.
 - 06 dự án được đề xuất chuyển sang hình thức thuê dịch vụ.



Khó khăn, vướng mắc chính trong triển khai ƯDCNTT

❑ Các khó khăn khác

- ✓ Một số cán bộ lãnh đạo chưa gương mẫu, chỉ đạo quyết liệt ứng dụng CNTT nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động.
- ✓ Một số cán bộ công chức chưa có thói quen, kỹ năng ứng dụng CNTT, chưa hình thành văn hóa chia sẻ thông tin.
- ✓ Số lượng, trình độ các cán bộ chuyên trách về CNTT nhiều nơi còn hạn chế, đặc biệt là cấp huyện tại các địa phương.
- ✓ Chưa tiến hành thường xuyên, trên diện rộng công tác kiểm tra, thanh tra ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tại các Bộ, ngành, địa phương.



Đề xuất, kiến nghị

❑ Về kinh phí

1. Ưu tiên tập trung ngân sách nhà nước triển khai giai đoạn 1 một số dự án quan trọng nhất tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, bao gồm:
 - Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Bộ Công an).
 - Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên và môi trường (Bộ TN&MT).
 - Hệ thống chứng thực điện tử và chữ ký số trong các cơ quan nhà nước (Ban CYCP).
2. Ưu tiên vốn cho các dự án đang thực hiện đầu tư.
3. Xem xét, bố trí vốn từ năm 2013 đến năm 2015 tối thiểu 1000 tỷ đồng để triển khai các dự án ưu tiên nêu ở phần trên.



Đề xuất, kiến nghị

❑ Về kinh phí

4. Cho phép một số dự án nêu tại Quyết định số 1605/QĐ-TTg được thực hiện theo hình thức khác nhằm huy động nguồn lực triển khai, cụ thể:

a) Các dự án triển khai theo hình thức hợp tác nhà nước – doanh nghiệp hoặc thuê dịch vụ, bao gồm các dự án:

- Hệ thống quản lý, theo dõi chương trình công tác của Chính phủ (VPCP).
- Mạng thông tin điện tử phục vụ trao đổi thông tin giữa VPCP, VP Trung ương Đảng, VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước (VPCP).
- Mở rộng, hoàn thiện Cổng thông tin điện tử Chính phủ, tích hợp các dịch vụ hành chính công trực tuyến trên Internet (VPCP).
- Hệ thống thông tin quản lý văn bản tích hợp trong toàn quốc cho các cơ quan Chính phủ (Bộ TTTT).
- Hệ thống thư điện tử quốc gia (Bộ TTTT).



Đề xuất, kiến nghị

❑ Về kinh phí (tiếp)

4. Cho phép một số dự án nêu tại Quyết định số 1605/QĐ-TTg được thực hiện theo hình thức khác nhằm huy động nguồn lực triển khai, cụ thể:

b) Các dự án triển khai theo hình thức đối tác công - tư (theo Quyết định số 71/2010/QĐ-TTg ngày 09/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thí điểm đầu tư theo hình thức đối tác công - tư), bao gồm: Dự án Ứng dụng thương mại điện tử trong mua sắm Chính phủ

✓ 5. Các địa phương ưu tiên cân đối, bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT đã được phê duyệt.

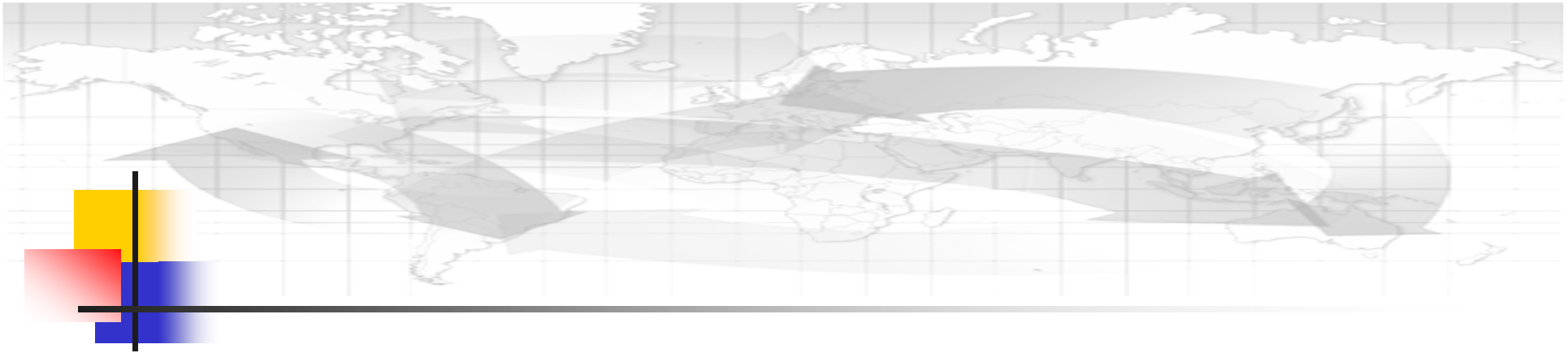
✓ 6. Chỉnh sửa Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của TTg ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015 để bổ sung Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong CQNN giai đoạn 2011-2015 vào danh mục các chương trình có mục tiêu.



Đề xuất, kiến nghị

❑ Các kiến nghị khác

- ✓ Coi ứng dụng ứng dụng CNTT là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và năng suất lao động của cơ quan nhà nước, gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với công cuộc cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn tới.
- ✓ Kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý về công nghệ thông tin và truyền thông từ Trung ương xuống địa phương đặc biệt là bộ phận chuyên trách CNTT cấp huyện.
- ✓ Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong hoạt động ứng dụng CNTT.



Trân trọng cảm ơn.